TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHÊ AN** Số: **186**/2023/ QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tư do - Hanh phúc** Nghĩa Đàn, ngày 20 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2023/TLST/HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2023 và thụ lý yêu cầu phản tố số 62A/2023/ TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên Đơn: anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1990.

Địa chỉ: xóm X - xã NH – huyện Nghĩa Đàn – Nghệ An.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1996.

Địa chỉ: xóm X – xã NH – huyện Nghĩa Đàn – Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1958 và bà Võ Thị D – sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: xóm X – xã NH – huyện Nghĩa Đàn – Nghệ An.

Căn cứ Điều 212, điều 213, điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

2 - Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

*Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo H – sinh ngày 04 tháng 8 năm 2013. Nay ly hôn thì anh,

chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bảo H – sinh ngày 04 tháng 8 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến lúc cháu thành niên.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H do chị Nguyễn Thị M không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ- ợc cản trở. Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con và mức cấp d- ỡng nuôi con.

* Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị M thống nhất thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí thẩm định và định giá tài sản số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) chị M đã nộp đủ.

* Về quan hệ tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*Về án phí**:** anh Nguyễn Văn H thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm m- ời nghìn đồng). Trả lại cho anh H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006039, ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Do chị Nguyễn Thị M rút toàn bộ yêu cầu phản tố về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn nên trả lại cho chị Nguyễn Thị M số tiền 20.175.000 đồng (hai mươi triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003993, ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- UBND xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.(Nơi thực hiện ĐKKH).
- TAND tỉnh Nghệ An.
- L- u HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Lê Viết Hà